

11. Vòng ôm của Thiên Chúa

Khi suy niệm Thánh vịnh 41 với Palestrina, chúng ta nắm vị được một vài chủ đề nền tảng của chân lý về cuộc sống của mình trong Chúa Kitô, là điều mà cha cũng đã thấy nơi ba câu khắc hoạ ở đan viện Châu Sơn Bắc: sự khao khát, sự rộng mở của linh hồn trước Ngôi Vị BẠN của Thiên Chúa, nghĩa là kinh nghiệm về việc mình được tạo dựng từ đôi tay của Chúa; sau hết, đó là kinh nghiệm mà hành trình này mang chúng ta đến một sự yên nghỉ sẻ chia và huyền nhiệm, tạo nên giữa mọi người một sự đồng thuận hoàn hảo. Cùng nhau tìm thấy sự thành toàn của tâm hồn trong Chúa, mang lại viên mãn tính cho sự hiệp thông huynh đệ giữa chúng ta. Ở với Chúa Giêsu là thiên đàng, một thiên đàng của sự hiệp nhất huynh đệ và hoàn vũ.

Đây là lộ trình mà thánh Biển Đức đã bày bỏ cho đời sống đan tu cộng đoàn, bắt đầu với từ việc Thiên Chúa đi tìm người biết khao khát sự sống và hạnh phúc (x. TL, Lời mở 14-15; Tv33,13), đến con đường của khiêm nhường huynh đệ, nơi đó “tâm hồn được rộng mở và chạy theo các huấn lệnh của Chúa” (Lời mở 49). Để cuối cùng, mình cùng với anh em sẽ được Chúa Kitô dẫn đến sự sống đời đời (x. TL 72,12).

Khi người ta không sống đời sống kitô hữu và đan tu theo sự mãnh liệt này, thì nó sẽ vô nghĩa, nó sẽ không mang sự viên mãn của nhân loại lại với sự sống của Chúa Kitô và trong Chúa Kitô, mà vì nhân loại đó, Ngài đã chịu chết trên thập giá và sống lại. Sống mãnh liệt ơn gọi của chúng ta, nó không có nghĩa là trở thành “thánh ngay tức thì”, nhưng là sống với sự thật, sự thật về sự yếu đuối và tội lỗi của chúng ta.

Khi linh hồn, nghĩa là trái tim của “bản ngã tôi” gặp được Chúa Kitô và tìm thấy sự yên nghỉ trong Ngài, một sự yên nghỉ tràn ngập mọi ý nghĩa và an bình của cuộc sống, của mọi sự trong đời sống, thì nó thấy “*Te Deus – Te, Ôi lạy Chúa*” rộng mở trong viên mãn của mình là một vòng ôm, một sự thuộc về cho những chiều kích siêu vời.

Vòng ôm là mô thức đức ái của Chúa dành cho chúng ta. Vòng ôm này mang những chiều kích siêu vời trong mọi nội hàm về tất cả sự sống. Nếu một người khát khao sự hoàn bị, rằng mình được thoát khỏi mọi thử thách, bệnh tật, nhọc nhằn, khổ nhọc, hận thù, ác cảm và buồn chán, thì đó chỉ là sự hoàn bị giúp mình chạy trốn và để mọi thứ lại phía sau. Thế nhưng, nơi kinh nghiệm về sự viên mãn ấy, mọi sự cũng đều được gồm tóm, mọi sự cũng đều được ôm ấp, nghĩa là khi nó tìm thấy sự tròn đầy của mình trong việc thuộc về Chúa. Trên hết, mọi tương quan đều được ôm ấp, cả những điều tiêu cực, phiền phức và đáng ghét nhất; cả những tương quan mà chính chúng ta lại là người tiêu cực, phiền phức và đáng ghét. Và chúng ta nhận ra rằng đây là điều mình thật sự cần: đức ái ấy, đức ái của Chúa, đức ái đó cho chúng ta được ở trong vòng tay của Ngài. Chúng ta nhận ra rằng mình không cần phải trốn chạy bất cứ điều gì, nhưng là tìm được một vòng ôm đủ lớn, đủ rộng, đủ *cao cả*, đủ *vĩ đại*, để có thể ôm lấy mọi loài mọi vật, mọi sự ở trong chúng ta và mọi sự ở trong mọi người. Chúng ta cần rộng mở con tim, cần một khả năng ngợi ca, theo nghĩa đen của nó là: làm cho nên cao cả, điều mà linh hồn luôn khao khát nhưng không thể tự đạt thấu được. Điều kỳ diệu là khi được Thiên Chúa ôm lấy và khi ôm lấy Thiên Chúa, thì linh hồn cũng ôm lấy tất cả mọi sự. Nhưng linh hồn có được khả năng ấy, là vì nó học được vòng ôm mang tính phổ quát này, bằng cách để chính mình được Chúa ôm lấy.

Một em bé học cách ôm người khác như thế nào? Chính là bằng cách để mình được mẹ cha ôm ấp. Mỗi lần nhìn thấy những em bé (sơ sinh) cố gắng ôm một em bé khác, cha đều mỉm cười. Người ta dễ dàng nhận ra rằng cử chỉ ấy vẫn còn vụng về, chưa vững vàng, chưa cân đối. Các em chưa biết phải đặt tay ở đâu, tựa đầu thế nào, nên ôm thật chặt hay chỉ ôm nhẹ. Các em còn lúng túng khi thực hành một kinh nghiệm mà chính các em vẫn đang là người đón nhận, một kinh nghiệm mà các em được sống cách hoàn hảo khi được cha mẹ, ông bà hoặc các anh chị lớn ôm vào lòng. Cha vẫn luôn nhớ hình ảnh một cậu bé mà cha gặp giữa một vùng quê nghèo ở Eritrea. Em khoảng mười hai tuổi. Em bế trên tay em trai chừng ba tuổi, với một sự dịu dàng, một tình yêu và một niềm hãnh diện, khiến cha tự nhủ: “Ước gì trong các cộng đoàn, chúng ta cũng biết yêu thương nhau, biết ôm lấy nhau như thế; ước gì chúng ta có được sự chăm sóc vừa dịu dàng vừa trưởng thành dành cho nhau như vậy!”.

Như cha đã nói, em bé là người cảm nghiệm cách trọn vẹn vòng ôm của cha mẹ. Vòng ôm của một người mẹ dành cho con mình, từ ngày đầu tiên, luôn là một vòng ôm hoàn hảo, hoàn hảo theo cái nhìn con người, hoàn hảo theo tính tự nhiên. Đứa trẻ trực giác thấy mình được mời gọi đáp lại chính kinh nghiệm ấy, được mời gọi làm cho kinh nghiệm ấy thành của mình, bởi vì *cách tự nhiên*, nó muốn giống cha mẹ mình. Nó cũng trực giác được rằng, sự trưởng thành của mình cần đi theo dấu ấn của sự thuộc về ấy, đó là dấu ấn của vòng ôm biểu lộ sự thuộc về. Nhưng khi bắt đầu ôm em bé khác, em vẫn còn vụng về, có những cử chỉ chưa thích hợp; có khi đưa một ngón tay chạm vào mắt bé, có khi ôm quá chặt làm bé đau, hoặc cụng đầu mình vào đầu bé, hay chạm mũi mình vào mũi bé. Một mặt em còn ngập ngừng, mặt khác lại quá hấp tấp. Tóm lại, em cần phải tập luyện cử chỉ thuần thực về tương quan và cách bước vào tương quan ấy, cho đến khi nó trở thành điều được đồng hóa với chính mình. Đó là một thực tại vốn đã cấu thành con người em cách thụ động, một sự viên mãn mà em đã được lãnh nhận, để rồi dần dần thành chính chân dung, chính cử chỉ và chính cách em sống tương quan với người khác.

Điều này cũng đúng với toàn bộ tiến trình trưởng nhân bản, thiêng liêng và ơn gọi: điều cấu thành chúng ta cách thụ động và khách quan, điều chúng ta lãnh nhận nhưng không, cần phải nên điều cấu thành con người chúng ta cách chủ động và bản vị. Trên hết, cử chỉ Thiên Chúa dùng để nắn đúc chúng ta phải trở thành mô thức tự do trong cách mỗi người diễn tả chính mình. Nói cách khác, điều cần thiết là ánh nhìn yêu thương của Thiên Chúa hướng về chúng ta, ánh nhìn đã sáng tạo, nắn đúc chúng ta, để chúng ta hiện hữu từng phút giây và muôn đời, ánh nhìn đó phải trở nên ánh nhìn yêu mến của tâm hồn chúng ta hướng về Chúa và tha nhân. Con người chỉ tìm thấy chân lý về mình, khi biết ngược nhìn lên ánh mắt của Chúa, để thấy rằng mình được yêu thương, được tha thứ, và được mời gọi yêu mến Thiên Chúa cũng như tha thứ cho tha nhân. Bởi vì khi chiêm ngắm ánh mắt nhân từ của Chúa Cha, mỗi người chúng ta không chỉ nhận ra mình được yêu thương và tha thứ, mà còn nhận ra Thiên Chúa yêu thương và tha thứ cho mọi người nữa. Không ai có thể ngược nhìn dung nhan Thiên Chúa mà lại không thấy mình được mời gọi yêu thương mọi người, bằng tình yêu của Ngài. Đó là một trong những khí cụ của các việc lành, ở chương IV của Tu Luật thánh Biển Đức; nếu chúng ta thực sự sống điều đó, thì thế giới sẽ đổi thay: “Vì lòng mến Chúa Kitô, hãy cầu nguyện cho kẻ thù” (TL 4,72).